**TUẦN 30:**

**Bài đọc 01: CHẲNG PHẢI CHUYỆN ĐÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ khoảng 90 tiếng / phút, đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Bài thơ là sự khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số sự vật quen thuộc, qua đó khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thế giới xung quanh chúng ta).

- Bước đầu làm quen với sự chuyển nghĩa của từ và tìm được một số từ có nghĩa chuyển như tên các bộ phận của sự vật trong bài.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, phát hiện thú vị

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các cảnh đẹp đất nước trong bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý mẹ và người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu video “12 con giáp” để khởi động bài học.+ GV trao đổi với HS về nội dung bài hát+ Trong bài hát nhắc đến mấy con giáp?+ Con giáp nào phi nước đại và hí vang trời?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV giải thích về 12 con giáp và hình ảnh con ngựa để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video 12 con giáp.+ HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.+ Bái hát nhắc đến 12 con giáp.+ Con giáp Ngọ (con ngựa) phi nước đại và hí vang trời- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ khoảng 90 tiếng / phút, đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.+ Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Bài thơ là sự khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số sự vật quen thuộc, qua đó khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thế giới xung quanh chúng ta).- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.- GV HD đọc: Giọng đọc vui nhộn, nhẹ nhàng. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ chỉ tên gọi bộ phận của sự vật, từ chỉ hành động (nhai, ngửi, mở..). Đọc chậm rãi ở câu cuối.- GV giải nghĩa từ khó: *hoa gọng vó* và những từ ngữ khác HS chưa hiểu.- GV tổ chức cho HS luyện đọc: Gọi 1 HS đọc bài.- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bài.**Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi trong SGK.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi của bài.- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.1. Câu thơ “Cái chai không đầu / Mà sao có cổ” nói đến sự vật nào? Tác giả thắc mắc về điều gì?2. Tác giả còn phát hiện những điều gì lạ ở tên các sự vật khác?- GV mời HS phát biểu, mỗi HS nêu tên gọi của một sự vật và phân tích tên gọi đó.VD: Cái cào có răng không dùng để nhai. Cái thuyền có mũi không dùng để ngửi.3. Em thích câu thơ (đoạn thơ) nào nhất, vì sao?- GV hướng dẫn: Em thích câu thơ; “Gọi là bánh xe / mà không ăn được” vì bánh là thứ để ăn nhưng bánh xe thì không ăn được.4. Em hãy kể tên một vài sự vật khác có tên gọi ‘lạ” như trong bài thơ.- GV hướng dẫn:+ *Mũi dao, mũi kéo* không ngửi được.+ Miệng giếng, miệng bình không dùng để ăn hay nói được.- GV giải thích thêm: Người ta gọi tên các bộ phận của sự vật như mũi dao, mũi kéo, mũi thuyền vì các bộ phận này có đặc điểm giống mũi của người hoặc con vật; gọi chân bàn, chân ghế, chân tủ vì các bộ phận này có đặc điểm giống chân của con người hoặc con vật.- GV hỏi thêm: *Qua bài thơ, tác muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?* **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**- GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ.**-** GV hướng dẫn đọc diễn cảm: Nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.+ GV đọc mẫu diễn cảm.+ Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng các khổ thơ yêu thích. | - HS lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- HS đọc từ khó.- HS đọc bài.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bài.- 4 HS đọc nối tiếp nhau.- HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi của bài.- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm theo dõi, nhận xét, góp ý, bổ sung.1. *Câu thơ nói về cái chai. Tác giả thắc mắc về cách đặt tên mootjbooj phận của cái chai. (Tại sao lại gọi là cổ chai?*2. *Tác giả phát hiện ra hiều tên gọi sự vật rất thú vị: ngọn gió, răng cào, mũi thuyền, tai ấm, ruột gà, mắt na, chân bàn, chân tú, bánh xe, cây bút, mắt cá chân, hoa gọng vó.*- HS nêu tên gọi của một sự vật và phân tích tên gọi đó.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS kể tên.- HS lắng nghe.- HS trả lời: Xung quanh chúng ta có nhiều điều thú vị. Hãy quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng, tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh. - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ.- HS lắng nghe.+ HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.+ HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.+ Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.+ HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng khổ thơ |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **\* Tự đọc bài thơ, bài văn, bài báo**- GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.+ ND bài đọc: Tìm đọc bài về du lịch, thám hiểm, tìm hiểu thế giới xung quanh và ghi vào Phiếu đọc sách. (GV phát Phiếu đọc sách cho HS).- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.- HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:+ Tên bài đọc.+ Nội dung chính.Cảm nghĩ của em.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |
|  |
|  |
|  |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 1: VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM**

 **(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu và nêu được những nội dung chính của một bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm (khẩu tramg).

- Viết được lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo yêu cầu.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung viết đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS xem video về sản phẩm khẩu trang.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung video để dẫn dắt vào bài:+ Người ta tạo ra bản hướng dẫn để làm gì?+ Làm thế nào để viết ra một bản hướng dẫn để giúp người khác biết cách sử dụng sản phẩm?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video về sản phẩm khẩu trang.- HS cùng trao đổi với GV về nội dung trong video.+ Người ta tạo ra bản hướng dẫn để mọi người biết cách sử dụng.+ ????+ HS trả lời theo suy nghĩ.**-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Hiểu và nêu được những nội dung chính của một bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm (khẩu tramg). - Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang.**- GV mời 2-3 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT 1.- GV yêu cầu HS quan sát hình và đọc thông tin trong các hình để trả lời câu hỏi:+ Văn bản này hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?+ Bản hướng dẫn đó nêu mấy bước thực hiện, công việc cụ thể của mỗi bước là gì?- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.**Hoạt động 2: Viết tiếp bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang.**- GV mời 2 HS đọc nối tếp yêu cầu của BT2- GV đặt hỏi:+ Đoạn văn từ đầu đến “dây kim loại mỏng” giống với hướng dẫn nào của BT?+ Bản hướng dẫn này khác với bản hướng dẫn ở BT 1 chỗ nào?+ Em cần bổ sung những gì để hoàn thành bản hướng dẫn này?- GV yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào vở.- GV hướng dẫn; + Tiếp theo, dựa vào màu sắc hoặc màu đậm, nhạt, bạn hãy xác định mặt trong và mặt ngoài của khẩu trang.+ Cuối cùng, bạn hãy đeo và điều chỉnh để khẩu trang che kín mũi, miệng.- GV gọi một số HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh của mình trước lớp.- GV và HS nhận xét, góp ý. | - 2-3 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT 1, cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS quan sát hình và đọc thông tin trong các hình để trả lời câu hỏi.+ Văn bản này hướng dẫn sử dụng sản phẩm: Khẩu trang.- Đại diện nhóm trình bày.- 2 HS đọc nối tếp yêu cầu của BT2.+ *Bước 1.**+ Đây là bản hướng dẫn bằng lời, không có hình minh họa.**+ Cần bổ sung nội dung bước 2 (phân biệt mặt trái, mặt phải) và bước 3 (cách đeo).**-* HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào vở.- HS lắng nghe.- HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh của mình trước lớp.- HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Viết được lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo yêu cầu.+ Phát triển năng lực văn học. - Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 3:** - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 3.- GV mời HS quan sát hình ảnh và đặt câu hỏi:+ Hình ảnh trong BT 3 hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?- GV giải thích thêm: *Áo phao rất cần thiết khi đi học, đi tham quan trên sông nước, các em cần mặc áo phao để đề phòng tai nạn*.+ Để mặc áo phao, cần thực hiện những bước nào (những động tác nào)?+ Em cần bổ sung gì để hoàn chỉnh hướng dẫn sử dụng áo phao?- GV yêu cầu HS viết vào vở.- GV mời một số HS nối tiếp nhau đọc và giới thiệu sản phẩm.- GV nhận xét, tuyên dương.  | - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.- HS quan sát hình ảnh và đặt câu hỏi.+ *Đó là hình ảnh hướng dẫn các bước mặc áo phao.*+ *Cần thực hiện 3 bước:*  *Bước 1: Khoác áo phao vào người* *Bước 2: Cài khóa dưới* *Bước 3: Cài khóa trên*  + *Em cần viết lời hướng dẫn dưới mỗi hình.*- HS viết vào vở.- HS nối tiếp nhau đọc và giới thiệu sản phẩm.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà chọn và viết giới thiệu một sản phảm.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- Cam kết thực hiện ở nhà.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: GU-LI-VƠ Ở XỨ SỞ TÍ HON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện, trả lời được các câu hỏi gợi ý, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ... trong khi kể.

- Hiểu nội dung câu chuyện: *Câu chuyện kể về những kỉ niệm đặc biệt của Gu-li-vơ khi lạc vào xứ sở của những người tí hon, thể thái độ ttoon trọng sự khác biệt (của Gu-li-vơ với hai nước tí hon) và tình yêu hòa bình.*

- Biết lắng nghe, ghi chép, nhận xét lời kể và ý kiến trao đổi cùng bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện *Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon*.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu “*Gu-li-vơ* d*u kí*” để khởi động bài học.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung.+ Gu-li-vơ là ai?+ Gu-li-vơ có những chuyến phiêu lưu như thế nào?+ Gu-li-vơ đã làm gì khi lạc vào xứ sở tí hon?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.+ Là một nhân vật trong cuốn truyện “Gu-li-vơ du kí”.+ ???- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu:+ Nghe kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện, trả lời được các câu hỏi gợi ý, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ... trong khi kể.+ Hiểu nội dung câu chuyện: *Câu chuyện kể về những kỉ niệm đặc biệt của Gu-li-vơ khi lạc vào xứ sở của những người tí hon, thể thái độ ttoon trọng sự khác biệt (của Gu-li-vơ với hai nước tí hon) và tình yêu hòa bình.*+ Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)- GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon cho cả lớp nghe.- GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh họa trong SGK.- GV giải nghĩa từ khó, viết tên Li-li-pút, Bli-phút lên bảng để HS dễ theo dõi câu chuyện.- GV chỉ vào tranh kể lại lần 2, lần 3. | - HS lắng nghe GV kể chuyện.- Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và quan sát tranh theo lời kể. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Biết lắng nghe, ghi chép, nhận xét lời kể và ý kiến trao đổi cùng bạn.+ Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.+ Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.+ Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)*****1. Kể chuyện trong nhóm:***- GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh và để kể và trao đổi câu chuyện.- Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.- GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.***1.2. Kể chuyện trước lớp.***- GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.- Cả lớp nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.- GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh để kể và trao đổi câu chuyện.- Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.- Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.- Cả lớp nhận xét.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).** - GV mời HS đọc câu hỏi gợi ý trong SGK.- GV mời HS sinh hoạt nhóm cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:a) Tại sao quân địch lại phát khiếp khi nhìn thấy Gu-li-vơ?b) Tại sao Gu-li-vơ cố thuyết phục vua xứ Li-li-pút bỏ ý định biến Bli-phút thành một tỉnh của nước ngài?c) Nếu đặt cho Gu-li-vơ một biệt hiệu, em sẽ gọi anh là gì?- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc câu hỏi.+ HS sinh hoạt nhóm cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:a) Vì Gu-li-vơ to lớn hơn họ nhiều lần. / Vì trong mắt họ Gu-li-vơ là một người khổng lồ.b) Vì anh yêu hòa bình, tôn trọng độc lập, tự do của các nước.c) HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân: Người khổng lồ hòa bình / người khổng lồ nhân hậu / chàng thủy thủ khổng lồ / nhà thám hiểm may mắn.- Đại diện các nhóm trình bày.- các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu thương, giúp đỡ mọi người trong cuộc sống từ những việc làm nhỏ nhất.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nhắc học sinh vè nhà cần phải biết thực hiện những việc làm tốt, thương yêu giúp đỡ em (hoặc giúp anh, chị) để bố mẹ vui lòng.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Bài đọc 02: ĐƯỜNG ĐI SA PA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu nội dung bài: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên đỉnh Sa Pa, vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước ta.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết tôn trọng, tự hào và gìn giữ tài sản quốc gia.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.- GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là những câu hỏi liên quan đến câu chuyện “Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon”- GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì trả lời câu hỏi của bông hoa đó.- GV nhận xét tuyên dương.- Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.- HS quan sát và lắng nghe cách chơi.- 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa trong bài kết hợp xem video về Sa Pa.- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc nhẹ nhàng, trầm lắng.- GV tổ chức cho HS luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài học trước.- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- HS luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài học trước.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu nội dung bài: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên đỉnh Sa Pa, vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta.+ Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước ta.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Đọc hiểu**- GV mời HS nối tiếp nhau đọc các câu hỏi trong SGK.- Gv yêu cầu HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.1. Những chi tiêt nào trong đoạn 1 cho thấy vẻ đẹp của thiên nhiên trên đường đi Sa Pa.2. Đoạn 2 miêu tả vẻ đẹp bình dị trong đời sống của người dân qua những hình ảnh nào?- Gv giải thích thêm: Có 2 cách gọi tên dân tộc Hmông là Hmông và Mông.3. Tìm những từ ngữ, chi tiết ở đoạn 3 miêu tả khí hậu đặc biệt ở Sa Pa.- GV giải thích thêm: Thời tiết, phong cảnh ở Sa Pa luôn thay đổi, mỗi ngày như có 4 mùa. Sự thay đổi đó rất nhanh chóng, thể hiện qua từ *Thoắt* mà tác giả lặp lại ở đầu các câu.4. Em thíc những từ ngữ, hình ảnh nào trong bài văn? Vì sao?Ví dụ:+ Em thích hình ảnh phong cảnh Sa Pa thay đổi một cách đột ngột, thoắt cái là lá vàng rơi khiến người ta có carmgiasc như đang ở giữa mùa thu, thoắt cái lại thấy mưa tuyết trắng xóa như đang ở giữa mùa đông.5. Bài văn cho thấy tình cảm của tác giả với Sa Pa như thế nào?- GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài văn nói về điều gì?* - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Bài văn miêu tả cảnh đẹp kì thú của đường lên Sa Pa và của Sa Pa. Qua đó nói lên tình cảm yêu mến và tự hào về vùng đất được xem là món quà kì diệu của thiên nhên dành cho nước ta.*** | - HS nối tiếp nhau đọc các câu hỏi trong SGK- HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.1. Đó là các chi tiết:+ *Những dốc núi cao chênh vênh**+ Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bềnh huyền ảo.**+ Những thác trắng xóa tựa mây trời**+ Những rừng cây âm âm**+ Những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa.**+ Những con ngựa đủ màu sắc.*2. + *Hình ảnh phố huyện hiền hòa với các em nhỏ người dân tộc Hmông, Tu Di, Phù Lá ăn mặc sặc sỡ chơi đùa trước các cửa hàng.*+ Hình ảnh người ngựa dập dìu trong sương núi tím nhạt của buổi chợ.3. *Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khoắc mùa thu. / Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận./ Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhưng hiếm quý.*4. HS nêu từ ngữ, hình ảnh trong bài văn mà mình yêu thích.+ Em thích hình ảnh phố chợ dập dìu chìm dần trong màu sương tím buổi chiều.....5. Tác giả yêu vẻ đẹp của mỗi cảnh vật trên đường đi Sa Pa./ Tác giả tự hào về cảnh đẹp của Sa Pa.- HS trả lời theo hiểu biết của mình.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện theo các đoạn sau:+ Đoạn 2: Giọng trầm, chú ý đến hình ảnh hơi buồn của một thị trấn nhỏ mờ ảo trong sương chiều.+ Đoạn 3: Thể hiện được sự ngạc nhiên, thú vị của tác giả khi chứng kiến cảnh vật thay đổi qua từng khoảnh khoắc, giọng đọc sôi nổi, hào hứng.- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.- GV mời HS thi đọc diễn cảm các đoạn văn đã luyện đọc.- GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.- HS thi đọc diễn cảm các đoạn văn đã luyện đọc.- Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên, tự hào và gìn giữ cảnh đẹp của quê hương, đất nước.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nang cao theo đoạn.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: |
|  |
|  |
|  |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (1Tiết)**

**LUYỆN TẬP VỀ LỰA CHỌN TỪ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết những từ ngữ có giá trị biểu đạt cao.

- Hiểu tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nội dung.

- Bước đầu lựa chọn được từ ngữ phù hợp để hoàn thiện đoạn văn cho trước hoặc để viết đoạn văn tả hương thơm, màu sắc của một số loài hoa.

- Cảm nhận được cái hay của một số từ ngữ có giá trị nghệ thuật trong bài. Có ý thức lựa chọn từ ngữ khi nói, viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động:- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS lựa chọn từ ngữ phù hợp theo nội dung của hình ảnh trong tranh- GV cùng trao đổi với HS về nội dung tranh và từ ngữ miêu tả.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lựa chọn từ ngữ phù hợp theo nội dung của hình ảnh trong tranh.- HS cùng trao đổi với GV về nội dung tranh.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận biết những từ ngữ có giá trị biểu đạt cao.+ Hiểu tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nội dung.+ Bước đầu lựa chọn được từ ngữ phù hợp để hoàn thiện đoạn văn cho trước hoặc để viết đoạn văn tả hương thơm, màu sắc của một số loài hoa.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1. Nhận xét về việc dùng từ ở đoạn văn.** **Bài 1:** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và hỏi đáp theo nhóm:*a) Tác giả sử dụng từ nào để tả màu sắc của mỗi con ngựa?**b) Tìm những từ chỉ màu sắc giống mỗi từ trên.* *VD: Trắng tuyết: trắng xóa, trắng tinh.**c) Theo em, vì sao tác giả lại lựa chọn sử dụng các từ chỉ màu sắc đó?*- GV hỏi thêm: Ta có thể thay các từ tác giả sử dụng bằng các từ ta tìm thấy ở câu b (trắng xóa, trắng tinh) không? Vì sao?- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, chốt lại: Các từ *đen huyền, trắng tuyết, đỏ son* mà tác giả sử dụng làm cho người đọc có thể tưởng tượng một cách rõ ràng về màu sắc tuyệt đẹp của những con ngựa mà tác giả nhắc đến. Việc sử dụng các từ này giúp đoạn văn trở nên hay và gần gũi với người đọc.**Hoạt động 2. Xếp các từ vào nhóm thích hợp.****Bài 2.** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV hướng dẫn:+ Xác định các từ trong ngoặc đơn và nghĩa của chúng.+ Thư dùng từ với câu văn+ Nhận xét: Dùng từ nào đúng hơn, biểu đạt được tình cảm, cảm xúc rõ nét hơn? Vì sao?- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng: Mùa xuân , cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa *hồng tươi.* Hàng ngàn búp non là hàng ngàn ảnh nến *trong xanh.* Tất cả đều *long lánh,* lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen … đàn đàn, lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và *tranh cãi* nhau, ồn mà vui không thể tưởng được.  | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và trả lời câu hỏi.a) Đen huyền, trắng tuyết, đỏ son.b) HS thảo luận. Tìm từ.c) HS trả lời theo hiểu biết của mình- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- HS thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Viết đoạn văn****Bài tập 3.**- GV gọi 1 HS đọc yêu cầu cảu BT 3, cả lớp đọc thầm theo.- GV hướng dẫn:+ Nhớ lại bài văn tả cây cối đã học.+ Hình dung lại một vườn hoa mà em đã biết.+ Viết đoạn văn ngắn (3 – 5 câu) tả một số cây hoa trong vườn hoa. Chú ý lựa chọn từ ngữ thể hiện màu sắc, hình dạng riêng (đặc trưng) của các cây hoa em định tả.+ Đọc lại các câu mới viết, thay những từ ngữ chưa ưng ý (nếu có) bằng từ ngữ khác.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.- GV gọi một số HS đọc bài làm của mình, lựa chọn một từ ưng ý nhất, giải thíc vì sao.- GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu cảu BT 3, cả lớp đọc thầm theo.- Hs lắng nghe hướng dẫn.- HS làm bài vào vở BT.- HS đọc bài làm của mình, chọn một từ ưng ý và giải thích.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ tả cây cối, HS nghe nhạc, chuyền bóng, nhạc dừng HS đang cầm bóng sẽ chọn một lá thăm trong đó có một từ tả cây cối, HS sẽ đặt cau với từ đó.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**BÀI VIẾT 2: TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của GV về bài viết của mình và bạn.

- Có kĩ năng phát hiện và sẳ lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, hoàn thiện bài viết.

 ***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Khi viết đoạn văn miêu tả cây cối cần làm gì?+ Câu 2: Đoạn văn miêu tả được trình bày như thế nào+ Câu 3: Kể tên 2 văn bản miêu tả cây cối mà em đã được đọc hoặc được nghe.+ Câu 4: Em thích hình ảnh miêu tả nào trong văn bản đó? Vì sao?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.+ Trả lời: Khi viết đoạn văn miêu tả cần nói rõ đặc điểm của loại cây đó.+ Trả lời: Đoạn vănmiêu tả được trình bày như sau: Mở bài; Thân bài; Kết bài.+ Trả lời: …….+ Trả lời: ……….- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập**- Mục tiêu:+ Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của GV về bài viết của mình và bạn.- Cách tiến hành:  |
| **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp.** - GV nêu nhận xét chung về bài làm:+ Những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục của HS.+ Cấu tạo của bài viết báo cáo.+ Nội dung bài viết. | - HS nghe GV nhận xét, có thể đặt câu hỏi nếu chưa hiểu. |
| **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp****-** GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu để rút kinh nghiệm.- GV nêu gợi ý để HS bổ sung vào bài viết của mình. | -- HS lắng nghe, rút kinh nghệm. |
| **Hoạt động 3: Tự sửa bài****-** GV trả bài viết cho HS.- GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình, xem lại những nhận xét góp ý của GV trên bài viết rồi sửa lỗi, bổ sung nội dung phù hợp.- GV yêu cầu HS viết lại bài báo cáo hoàn chỉnh (sắp xếp lại ý, bổ sung nội dung còn thiếu, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp ….)**Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi.**- GV mời HS làm việc nhóm đôi , đổi bài viết đã sửa, góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.- GV gọi 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài, cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến.- GV nhận xét và tuyên dương. | - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV.- HS viết lại bài báo cáo hoàn chỉnh.- HS làm việc nhóm đôi , đổi bài viết đã sửa, góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.- 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài, cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.+ Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |